TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2024/QĐST-KDTM	*TP. Cao Lãnh, ngày 02 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

***Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Nữ Thu Hân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Thanh.

Ông Lê Quang Thanh.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2023/TLST-KDTM ngày 04 tháng 12 năm 2023, về việc "Tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại mua bán hàng hóa",

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH T;

Địa chỉ: Số F, đường N, phường Đ, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Trí D, sinh năm 1984, Chức vụ: Giám đốc;

Địa chỉ: Số B, đường số C, khóm T, phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn K, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Số A, đường V, tổ A, khóm C, Phường F, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản ủy quyền ngày 05/9/2023).

- *Bị đơn*: Công ty TNHH T1;

Địa chỉ: Số C, đường H, Phường C, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Phú V, sinh năm 1988, Chức vụ: Giám đốc;

Địa chỉ: Số nhà I, tổ A, Khóm M, Phường C, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH T (có ông Phạm Văn K là người đại diện hợp pháp) và Công ty TNHH T1 (có ông Nguyễn Phú V là người đại diện hợp pháp) thống nhất Công ty TNHH T1 phải trả cho Công ty TNHH T các khoản tiền gồm:

Tiền đặt cọc lần thứ nhất 700.000.000 đồng và lần thứ hai 800.000.000 đồng; tiền ứng trước một phần tiền hàng phải thanh toán lần thứ nhất 382.980.000 đồng và lần thứ hai 200.000.000 đồng;

Tiền lãi của các khoản tiền trên là 365.997.843 đồng, cụ thể được tính như sau:

Tiền lãi của số tiền 700.000.000 đồng, tính từ ngày 02/11/2022 đến 02/4/2024 (17 tháng) theo mức lãi suất 1%/tháng, thành tiền là 119.000.000 đồng.

Tiền lãi của số tiền 800.000.000 đồng, tính từ ngày 05/11/2022 đến ngày 02/4/2024 (16 tháng 27 ngày) theo mức lãi suất 1%/tháng, thành tiền là 135.000.000 đồng.

Tiền lãi của số tiền 382.980.000 đồng, tính từ ngày 22/11/2022 đến ngày 02/4/2024 (16 tháng 10 ngày) theo mức lãi suất 1%/tháng, thành tiền là 62.553.400 đồng.

Tiền lãi của số tiền 200.000.000 đồng, tính từ ngày 07/01/2023 đến ngày 02/4/2024 (14 tháng 25 ngày) theo mức lãi suất 20%/năm, thành tiền là 49.444.443 đồng.

Tổng số tiền mà Công ty TNHH T1 phải trả cho Công ty TNHH T là 2.448.977.843 đồng nhưng các đương sự thống nhất làm tròn số là số tiền 2.448.977.000 đồng.

Kể từ ngày 03/4/2024 cho đến khi thanh toán xong, Công ty TNHH T1 còn có trách nhiệm tiếp tục trả cho Công ty TNHH T tiền lãi phát sinh trên số tiền còn thiếu của khoản tiền 200.000.000 đồng theo mức lãi suất 1,666%/tháng.

Kể từ ngày 03/4/2024 cho đến khi thanh toán xong, Công ty TNHH T1 còn có trách nhiệm tiếp tục trả cho Công ty TNHH T tiền lãi phát sinh trên số tiền còn thiếu của khoản tiền 1.882.980.000 đồng theo mức lãi suất 1%/tháng.

Án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp kinh doanh thương mại:

Công ty TNHH T1 tự nguyện chịu số tiền 80.979.540 đồng.

Công ty TNHH T không phải chịu án phí và được nhận tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.738.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000120 ngày 01/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- TAND tỉnh ĐT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Nữ Thu Hân